

A. PHẠM VI ÔN TẬP

I. Kiến thức Đọc – hiểu

1. Các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, điều hành (hành chính - công vụ)

2. Các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, nói quá, nói giảm – nói tránh; điệp (điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc ngữ pháp), đối, câu hỏi tu từ,...

II. Kiến thức văn bản tác phẩm

1. *Chiến thắng Mtao Mxây* (trích *Đăm San*)
2. *Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy*
3. *Tấm Cám*
4. *Uy – lít – xơ trở về* (trích *Ô-đi-xê*, Hô-me-ơ)

III. Kỹ năng làm văn

Kiểu bài văn tự sự.

Các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm...

B. CẤU TRÚC ĐỀ

Phần I. Đọc – hiểu (3,0 điểm)

Phần II. Làm văn(7,0 điểm)

Viết bài văn tự sự sáng tạo.

C. THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

D. MỘT SỐ LƯU Ý

I. Phần Đọc – hiểu

1. Ngữ liệu:

- **Nguồn ngữ liệu:** Ngoài sách giáo khoa

- **Dạng tồn tại của ngữ liệu:** văn bản/đoạn văn bản văn học (thơ, nghị luận...) hoặc văn bản thông tin...

2. Câu hỏi:

- Số lượng câu hỏi: 04 câu

- Mức độ:

+ Tái hiện/ nhận biết

+ Thông hiểu

+ Vận dụng thấp

+ Vận dụng cao

3. Dạng câu hỏi và cách hỏi:

- **Dạng câu hỏi :** Nêu, xác định, tìm:.....

- + Tìm từ ngữ, chi tiết, hình ảnh...
- + Nêu hoặc tóm tắt nội dung chính của văn bản/đoạn văn bản
- + Đặt nhan đề cho văn bản/đoạn văn bản
- + Xác định các phép tu từ / 1 dạng của phép tu từ
- + Xác định phương thức biểu đạt chính/các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản/ đoạn văn bản

- Dạng câu hỏi : Theo văn bản, theo tác giả

- Dạng câu hỏi : Theo anh/ chị,

- Dạng câu hỏi : Anh/ chị có đồng tình về..., anh/ chị hiểu như thế nào về....?

- + ý nghĩa một vấn đề/ý kiến nêu ra trong văn bản...
- + Bài học rút ra được từ nội dung của văn bản...
- + Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của: các dấu câu, kí hiệu ngôn ngữ
- + Giải thích một từ (Hiểu nghĩa của từ)
- + Giải thích một câu (Hiểu nghĩa của câu)...

4. Cách trả lời:

- Trả lời trực tiếp câu hỏi
- Tìm từ ngữ chính xác để trả lời (Cần chú ý các từ khóa trong hệ thống câu hỏi)
- Trả lời ngắn gọn, chính xác, đầy đủ.
- Được phép gạch đầu dòng, hoặc viết thành đoạn văn ngắn khoảng 7-10 dòng.
- Tuyệt đối không trả lời lan man, rườm rà, không đúng trọng tâm câu hỏi

II. Phần Làm văn :

1. Kiểu bài: Bài văn tự sự sáng tạo

2. Yêu cầu:

- Nắm vững cốt truyện, nhân vật, các chi tiết, sự việc tiêu biểu của các văn bản trong phạm vi ôn tập.
- Biết tự sự sáng tạo trên cơ sở cốt truyện có sẵn:
- + Biết thay đổi ngôi kể, nhập vai nhân vật phù hợp văn cảnh, ngữ cảnh câu chuyện.
- + Đảm bảo các sự việc, chi tiết tiêu biểu của cốt truyện có sẵn.
- + Sử dụng hợp lí phương thức biểu đạt tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm...phù hợp trong quá trình tự sự sáng tạo.
- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc... Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...

HẾT

A. PHẠM VI ÔN TẬP

I. Kiến thức Đọc – hiểu

1. Các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, điều hành (hành chính - công vụ)

2. Các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, nói quá, nói giảm – nói tránh; điệp (điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc ngữ pháp), đối, câu hỏi tu từ,...

II. Kiến thức văn bản tác phẩm

1. *Tự tình II* (Hồ Xuân Hương)
2. *Câu cá mùa thu* (*Thu điếu* – Nguyễn Khuyến)
3. *Thương vợ* (Trần Tế Xương)

III. Kỹ năng làm văn

Kiểu bài nghị luận văn học

B. CẤU TRÚC ĐỀ

Phần I. Đọc – hiểu (3,0 điểm)

Phần II. Làm văn(7,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích (về tác phẩm thơ trữ tình trung đại).

C. THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

D. MỘT SỐ LƯU Ý

I. Phần Đọc – hiểu:

1. Ngữ liệu:

- **Nguồn ngữ liệu:** Ngoài sách giáo khoa

- **Dạng tồn tại của ngữ liệu:** văn bản / đoạn văn bản văn học (thơ, nghị luận...)

hoặc văn bản thông tin...

2. Câu hỏi:

- Số lượng: 04 câu

- Mức độ: 04 cấp độ

+ Tái hiện/ nhận biết

+ Thông hiểu

+ Vận dụng thấp

+ Vận dụng cao

3. Dạng câu hỏi và cách hỏi

- **Dạng câu hỏi :** Nêu, xác định, tìm:.....

+Tìm từ ngữ, chi tiết, hình ảnh...

- + Nêu hoặc tóm tắt nội dung chính của văn bản/đoạn văn bản
- + Đặt nhan đề cho văn bản/đoạn văn bản
- + Xác định các phép tu từ / 1 dạng của phép tu từ
- + Xác định phương thức biểu đạt chính/các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản/ đoạn văn bản

- Dạng câu hỏi : Theo văn bản, theo tác giả

- Dạng câu hỏi : Theo anh/ chị,

- Dạng câu hỏi : Anh/ chị có đồng tình về..., anh/ chị hiểu như thế nào về...?

+ Ý nghĩa một vấn đề / ý kiến nêu ra trong văn bản...

+ Bài học rút ra được từ nội dung của văn bản...

+ Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của: các dấu câu, kí hiệu ngôn ngữ

+ Giải thích một từ (Hiểu nghĩa của từ)

+ Giải thích một câu (Hiểu nghĩa của câu)

.....

4. Cách trả lời:

- Trả lời trực tiếp câu hỏi
- Tìm từ ngữ chính xác để trả lời (Cần chú ý các từ khóa trong hệ thống câu hỏi)
- Trả lời ngắn gọn, chính xác, đầy đủ.
- Được phép gạch đầu dòng, hoặc viết thành đoạn văn ngắn khoảng 7-10 dòng.
- Tuyệt đối không trả lời lan man, rườm rà, không đúng trọng tâm câu hỏi

II. Phần Làm văn :

1. Kiểu bài: Nghị luận văn học

- Viết bài văn nghị luận phân tích về tác phẩm / đoạn trích tác phẩm thơ trữ tình trung đại.

- Đề bài có thể có hoặc không có nhận định.

2. Yêu cầu:

- Nắm vững kiến thức về tác giả, tác phẩm, phân tích, cảm thụ được các phương diện nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm thơ trong phạm vi ôn tập.

- Nắm vững thao tác lập luận phân tích, kỹ năng làm bài phân tích tác phẩm thơ.

- Sử dụng hợp lí các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận đã học

- Vận dụng linh hoạt, hợp lí cách trình bày các đoạn văn trong bài văn nghị luận.

- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc... Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...

HẾT

A. PHẠM VI ÔN TẬP

I. Kiến thức Đọc – hiểu

1. Các phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, điều hành (hành chính - công vụ)
2. Các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, nói quá, nói giảm – nói tránh; điệp (điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc ngữ pháp), đối, câu hỏi tu từ,....
3. Các phong cách chức năng của ngôn ngữ: sinh hoạt, nghệ thuật, báo chí, chính luận
4. Các thao tác lập luận: diễn dịch, quy nạp, giải thích, chứng minh, phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận...
5. Các phép liên kết: phép nối, phép lặp, phép thế...

II. Kiến thức văn bản tác phẩm

5. *Tuyên ngôn độc lập* (Hồ Chí Minh)
6. *Tây Tiến* (Quang Dũng)
7. *Việt Bắc* (Tố Hữu)

III. Kỹ năng làm văn

1. Nghị luận xã hội
2. Nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích thơ

B. CẤU TRÚC ĐỀ

Phần I. Đọc – hiểu (3,0 điểm)

Phần II. Làm văn(7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm). Viết đoạn văn NLXH (khoảng 200 chữ)

Câu 2. (5,0 điểm). Viết bài văn nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích thơ

C. THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 phút

D. MỘT SỐ LƯU Ý

I. Phần Đọc – hiểu:

1. Ngữ liệu:

- **Nguồn ngữ liệu:** Ngoài sách giáo khoa

- **Dạng tồn tại của ngữ liệu:** văn bản/đoạn văn bản văn học (thơ, nghị luận...)

hoặc văn bản thông tin...

2. Câu hỏi:

- Số lượng: 04 câu hỏi

- Mức độ: 04 câu
- + Tái hiện/ nhận biết
- + Thông hiểu
- + Vận dụng thấp
- + Vận dụng cao

3. Dạng câu hỏi và cách hỏi

- Dạng câu hỏi : Nêu, xác định, tìm:.....

- + Tìm từ ngữ, chi tiết, hình ảnh...
- + Nêu hoặc tóm tắt nội dung chính của văn bản/đoạn văn bản
- + Đặt nhan đề cho văn bản/đoạn văn bản
- + Xác định các phép tu từ / 1 dạng của phép tu từ
- + Xác định phương thức biểu đạt chính/các phương thức biểu đạt
- + Xác định phong cách chức năng ngôn ngữ
- + Xác định các phép liên kết
- + Xác định các thao tác lập luận
- + Xác định thể thơ...

- Dạng câu hỏi : Theo văn bản, theo tác giả

- Dạng câu hỏi : Theo anh/ chị,

- Dạng câu hỏi : Anh/ chị có đồng tình về..., anh/ chị hiểu như thế nào về....?

- + Ý nghĩa một vấn đề/ý kiến nêu ra trong văn bản...
- + Bài học rút ra được từ nội dung của văn bản...
- + Giải thích một từ/ngữ (Hiểu nghĩa của từ/ ngữ) trong văn cảnh
- + Giải thích một câu/ý kiến (Hiểu nghĩa của câu/ý kiến)...

.....

8. Cách trả lời:

- Trả lời trực tiếp câu hỏi
- Tìm từ ngữ chính xác để trả lời (Cần chú ý các từ khóa trong hệ thống câu hỏi)
- Trả lời ngắn gọn, chính xác, đầy đủ.
- Được phép gạch đầu dòng, hoặc viết thành đoạn văn ngắn khoảng 7-10 dòng.
- Tuyệt đối không trả lời lan man, rườm rà, không đúng trọng tâm câu hỏi

II. Phần Làm văn :

1. Dạng đoạn nghị luận xã hội

- Nội dung: hiện tượng đời sống hoặc tư tưởng đạo lí được rút ra từ phần ngữ liệu đọc – hiểu
- Đảm bảo cấu trúc đoạn văn
- Kết cấu đoạn: diễn dịch, quy nạp, tổng – phân hợp, móc xích, song hành
- Đảm bảo các bước triển khai :
 - + Phần mở đoạn: nêu vấn đề ngắn gọn, khái quát
 - + Phần thân đoạn:
 - ++ giải thích khái niệm (nếu có) giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng của từ ngữ (nếu là đề bàn về tư tưởng đạo lý), hoặc giải thích hiện tượng đời sống (nếu đề bàn về hiện tượng đời sống)...
 - ++ phân tích, bàn luận khía cạnh nội dung đề yêu cầu (đặt ra các câu hỏi – vì sao – tại sao – sau đó bình luận, chứng minh từng ý lớn, ý nhỏ; đưa dẫn chứng phù hợp, ngắn gọn, chính xác; phản đề – mở rộng vấn đề – đồng tình, không đồng tình); có dẫn chứng phù hợp để chứng minh...
 - + Kết đoạn: Rút ra bài học nhận thức và hành động
- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc... Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...
- Cần nắm bắt tình hình xã hội, những vấn đề nóng của XH đang diễn ra mang tính thời sự...

2. Bài nghị luận văn học:

- Viết bài văn nghị luận hoàn chỉnh phân tích về tác phẩm / đoạn trích tác phẩm thơ

- Yêu cầu:

- + Nắm vững thao tác lập luận phân tích, kỹ năng làm bài phân tích đoạn trích / tác phẩm thơ.
- + Nắm vững kiến thức về tác giả, thể loại tác phẩm, phân tích, cảm thụ được các phương diện nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm thơ trong phạm vi ôn tập.
- + Sử dụng hợp lý phương thức biểu đạt kết hợp các thao tác lập luận đã học
- + Vận dụng linh hoạt, hợp lý cách trình bày các đoạn văn trong bài văn nghị luận.
- + Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc... Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...

HẾT
